

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **293/2022/HC-PT**

Ngày: 28/12/2022

*V/v: “Khiếu kiện hành vi hành chính
của Cơ quan nhà nước trong việc bồi
thường khi thu hồi đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Tấn Hoàng**

Ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn**, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Ông **Lê Phước Thạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 165/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính của cơ quan nhà nước trong việc bồi thường khi thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2022/HC-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

- Bà Trần Thị Q, sinh năm 1950; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

- Bà Dương Thị H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

- Ông Bùi Minh T, sinh năm 1964; Địa chỉ: 271 đường Q, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Bảo C – Luật sư Văn phòng Luật sư B1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Ngọc Đ – Chủ tịch UBND thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Tr – Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Thanh H2 – Chủ tịch; Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Nguyễn Thị H3 – Phó chủ tịch; Vắng mặt.

*** Người kháng cáo:** Bà Trần Thị Q; bà Dương Thị H và ông Bùi Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai, tại các phiên họp đối thoại và tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:

Bà Trần Thị Q trình bày: Đất của gia đình bà có nguồn gốc đất thổ cư từ năm 1970 sinh sống ổn định, không có tranh chấp cho đến nay. Ngày 13/3/1991 được UBND tỉnh Quảng Bình cấp giấy CNQSDĐ mang tên Phạm Văn Lố (chồng bà), tại thửa đất số 374, tờ bản đồ số 02, diện tích 590m² (trong đó đất ở 200m², đất vườn 390m²), tại phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Năm 1997, Quốc lộ 1A (QL1A) được mở rộng, đoạn đường qua phường P, thành phố Đ mở rộng từ 6,5m đến 10m và có đoạn từ 8 đến 10m trở vào để thực hiện dự án QL1A đoạn Vinh - Đông Hà. Tại thời điểm đó đất gia đình bà sử dụng sát QL1A cách tim đường 6,5m trở vào là đất vườn liền kề thuộc đất thổ cư nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ mà gia đình bà đã sử dụng cho đến năm 1997 mới giải tỏa. Trong quá trình giải phóng mặt bằng (GPMB) mở rộng đường QL1A, các cơ quan chức năng đã đo đạc, kiểm đếm tài sản trên đất và đã bồi thường tài sản trên đất, còn đất thì chưa thu hồi, bồi thường, nên gia đình bà đã nhiều lần khiếu nại đến UBND phường và Hội đồng Ban GPMB thành phố Đ nhưng không được giải quyết.

Đến năm 2013, thực hiện mở rộng QL1A giai đoạn hai. Hội đồng GPMB đã tiến hành đo đạc, kiểm đếm, bồi thường tài sản trên đất và đất cho các hộ dân phường P, nên gia đình bà cùng các hộ dân kiến nghị yêu cầu đền bù diện tích hành lang mà gia đình bà sử dụng đã giải phóng mặt bằng năm 1997 nhưng đất chưa được bồi thường. Mặc dù các cơ quan có thẩm quyền không giải quyết,

nhưng để kịp thời tiến độ thi công gia đình bà đã thực hiện giao đất cho ban GPMB. Đồng thời, khiếu nại lên UBND thành phố Đ xem xét giải quyết việc bồi thường đất GPMB mở rộng đường QL1A năm 1997. Gia đình bà gửi đơn khiếu nại liên tục đến các cơ quan chức năng nhưng không được giải quyết. Ngày 02/02/2016, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 323/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của gia đình bà. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại không công nhận nội dung khiếu nại của gia đình bà về yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất được xác định cách tìm đường QL1A từ 08 đến 10m do GPMB công trình nâng cấp, mở rộng QL1A năm 1997. Gia đình bà không đồng ý với quyết định của UBND thành phố Đ, nên đã khiếu nại tiếp. Ngày 13/10/2016, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 3181/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của gia đình bà. Tại Quyết định không công nhận nội dung khiếu nại của gia đình bà về việc bồi thường diện tích khi thu hồi đất để nâng cấp mở rộng QL1A năm 1009. Giữ nguyên nội dung tại quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đ. Gia đình bà không đồng ý với quyết định, nên đã tiếp tục khiếu nại đến nhiều cơ quan hành chính Nhà nước yêu cầu giải quyết. Ngày 04/11/2020, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Thông báo số 1989/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết nội dung khiếu nại của gia đình bà.

Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc GPMB QL1A năm 1997 đoạn qua phường P thì việc khiếu nại của các hộ về yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về diện tích đất được xác định không mở rộng, nên không bị thu hồi đất. Tài sản trong hành lang an toàn giao thông được bồi thường, hỗ trợ đúng quy định. Do đó UBND phường P tổng hợp các trường hợp sử dụng đất trong hành lang QL 1A năm 1997 là không có cơ sở pháp lý. Hiện nay, căn cứ vào văn bản được xác nhận của UBND phường P tổng hợp các trường hợp sử dụng đất trong hành lang QL1A khi mở rộng đường chưa được đền bù cụ thể. Lần giải phóng mặt bằng QL1A năm 1997, đất gia đình bà đã thu hồi nhưng không có quyết định thu hồi. Đề nghị UBND thành phố Đ giao Quyết định thu hồi đất đối với diện tích 118,8m² (trong đó đất ở 11,3m², đất vườn 107,5m²), số diện tích đất thu hồi nằm trong thửa đất đã được cấp giấy CNQSDĐ, vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số 00240QSDĐ/96 QĐ/UB ngày 13/3/1991 mang tên ông Phạm Văn Lố, tại thửa đất số 374, tờ bản đồ số 02, diện tích 590m², tại phường P, thành phố Đ. Diện tích đất bị thu hồi chưa được bồi thường. Vì vậy, gia đình tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu UBND thành phố Đ giải quyết tiền bồi thường giá trị đất bị thu hồi năm 1997 cho gia đình bà, với diện tích 118,8m², với với số tiền 780.600.000 đồng (trong đó đất ở 11,3m² x 12.000.000 đồng/m² = 135.600.000 đồng; đất vườn 107,5m² x 6.000.000 đồng/m² = 645.000.000 đồng).

Bà Dương Thị H trình bày: Gia đình tôi sinh sống trên mảnh đất có từ năm 1970 ổn định, không có tranh chấp cho đến nay. Ngày 13/3/1991 được UBND tỉnh Quảng Bình cấp giấy CNQSDĐ mang tên ông Dương Văn D1, tại thửa đất số 422, tờ bản đồ số 02, diện tích 540m² (trong đó đất ở 200m², đất vườn

340m²), tại phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Năm 1997, Nhà nước mở rộng QL1A đoạn Vinh - Đông Hà, qua phường P, thành phố Đ. Trong quá trình GPMB gia đình bà bị ảnh hưởng đất và tài sản trên đất, nhưng gia đình bà chỉ được bồi thường tài sản trên đất, còn đất thì chưa được bồi thường, nên gia đình bà đã nhiều lần khiếu nại đến UBND phường và các cơ quan hành chính khác nhưng không được giải quyết.

Đến năm 2013, thực hiện mở rộng QL1A lần hai. Hội đồng GPMB tiến hành đo đạc, kiểm đếm, bồi thường tài sản trên đất và đất cho các hộ dân phường P, nên gia đình bà cùng các hộ dân kiến nghị yêu cầu bồi thường diện tích hành lang mà gia đình bà sử dụng đã GPMB năm 1997, nhưng đất chưa được bồi thường. Mặc dù các cơ quan có thẩm quyền hứa giải quyết sau, nhưng để kịp thời tiến độ thi công gia đình bà đã thực hiện bàn giao đất cho ban GPMB. Đồng thời, khiếu nại lên UBND phường, UBND thành phố Đ xem xét giải quyết việc bồi thường đất GPMB mở rộng đường QL1A năm 1997. Gia đình bà đã gửi đơn khiếu nại liên tục đến các cơ quan chức năng, nhưng không được giải quyết. Ngày 15/4/2016 UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1306/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của gia đình bà. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại không công nhận nội dung khiếu nại của gia đình bà về yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất được xác định cách tim đường QL1A từ 08 đến 11m do GPMB công trình nâng cấp, mở rộng QL1A năm 1997. Gia đình bà không đồng ý với quyết định của UBND thành phố Đ, nên đã khiếu nại tiếp. Ngày 13/10/2016, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 3188/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của gia đình bà. Tại Quyết định không công nhận nội dung khiếu nại của gia đình bà về việc bồi thường diện tích đất khi thu hồi đất để nâng cấp mở rộng QL1A năm 1997. Giữ nguyên nội dung tại quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đ. Gia đình bà không đồng ý với quyết định, nên đã tiếp tục khiếu nại đến nhiều cơ quan hành chính yêu cầu giải quyết. Ngày 04/11/2020, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành thông báo số 1989/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết nội dung khiếu nại của gia đình bà.

Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc GPMB QL1A năm 1997 đoạn qua phường P (Văn bản được xác nhận của UBND phường P tổng hợp các trường hợp sử dụng đất trong hành lang QL1A khi mở đường chưa được đền bù) để khởi kiện cụ thể. Lần GPMB QL1A năm 1997, đất gia đình bà đã bị thu hồi là 97,6m² đất vườn, nhưng không có quyết định thu hồi. Đề nghị UBND thành phố Đ giao Quyết định thu hồi đất đối với diện tích 97,6m² đất vườn. Số diện tích đất bị thu hồi nằm trong thửa đất đã được cấp giấy CNQSDĐ ngày 13/3/1991, mang tên ông Dương Văn D1, tại thửa 422, tờ bản đồ số 02, diện tích 450m², tại phường P, thành phố Đ. Khi thu hồi có tài sản trên đất bị thu hồi là quán, cây gia đình bà đã nhận tiền đền bù năm 1997 (hiện tôi không nhớ số tiền đền bù đã nhận, vì hồ sơ đã bị dập trong bảo lụt) nhưng chưa bồi thường giá trị

đất. Diện tích đất bị thu hồi chưa được bồi thường. Vì vậy, tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu UBND thành phố Đ tiếp tục giải quyết tiền bồi thường giá trị đất bị thu hồi năm 1997 là $97,6\text{m}^2$ đất vườn, với số tiền là 585.600.000 đồng cho gia đình bà ($97,6\text{m}^2 \times 6.000.000 \text{ đồng/m}^2 = 585.600.000 \text{ đồng}$);

Ông Bùi Minh T trình bày: Gia đình ông sử dụng thửa đất từ trước năm 1991, với diện tích sử dụng khoảng 280m^2 . Năm 1997, nhà nước mở rộng QL1A đoạn Vinh - Đông Hà, gia đình ông bị thu hồi 46m^2 đất ở nhưng chưa được bồi thường.

Đến năm 2013, mở rộng hành lang QL1A gia đình ông bị thu hồi 80m^2 đất nhưng không được bồi thường, hỗ trợ nên gia đình ông khiếu nại đến các cơ quan hành chính yêu cầu giải quyết bồi thường, hỗ trợ việc thu hồi 80m^2 đất năm 2013 và thu hồi 46m^2 đất năm 1997 nhưng chưa được bồi thường. Ngày 11/3/2014 UBND thành phố Đ ban hành quyết định số 542/QĐ-UBND và ngày 28/3/2014, UBND thành phố Đ ban hành quyết định số 745/QĐ-UBND về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do GPMB xây dựng mở rộng QL1A đối với gia đình ông. Gia đình ông không nhất trí với nội dung quyết định 745/QĐ-UBND thành phố Đ và đã khiếu nại. Ngày 12/4/2017, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1652/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông, đối với khiếu nại Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 28/3/2014. Tại quyết định không công nhận nội dung khiếu nại của gia đình ông đối với quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do GPMB xây dựng mở rộng QL1A phường P, thành phố Đ. Gia đình ông không nhất trí với quyết định giải quyết khiếu nại của UBND thành phố Đ, nên đã khiếu nại tiếp. Ngày 09/10/2017, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quyết định 3542/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của gia đình ông. Tại quyết định, công nhận nội dung khiếu nại của gia đình ông đối với quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND thành phố Đ và hủy bỏ quyết định số 1652/UBND của thành phố Đ, về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông. Ngày 22/01/2018, UBND thành phố Đ ban hành quyết định số 245/QĐ-UBND. Tại quyết định UBND thành phố Đ đã điều chỉnh tăng giá trị bồi thường, hỗ trợ của gia đình ông đã được phê duyệt tại quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 và Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của UBND thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Gia đình ông đã nhận giá trị bồi thường, hỗ trợ. Trong quá trình các cơ quan hành chính giải quyết, chỉ giải quyết tiền bồi thường, hỗ trợ mở rộng QL1A năm 2013, còn phần diện tích đất bị thu hồi năm 1997 chưa được bồi thường, hỗ trợ. Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc GPMB QL1A năm 1997 đoạn qua phường P, thì đất gia đình ông đã thu hồi, nhưng không có quyết định thu hồi, đề nghị UBND thành phố Đ giao Quyết định thu hồi đất đối với diện tích 46m^2 đất ở, số diện tích đất thu hồi nằm trong thửa đất số 45, tờ bản đồ số 28, phường P, diện tích 280m^2 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi thu hồi thì mới làm thủ tục cấp giấy CNQSDĐ.

Tại biên bản thẩm định về việc cấp giấy CNQSDĐ ngày 12/01/2005, thì diện tích thực tế là 99,3 m², giảm so với hồ sơ kỹ thuật là 180m² do trừ diện tích đường QL1A, đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO186982 ngày 30/8/2005 mang tên ông Bùi Minh T và bà Hoàng Thị Dí tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 28, diện tích 99,3 m² tại phường P, thành phố Đ. Vì vậy, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu UBND thành phố Đ giải quyết tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB mở rộng QL1A, do đất bị thu hồi năm 1997, cụ thể với số tiền 552.000.000 đồng (đất ở 46m² x 12.000.000 đồng/m² = 552.000.000 đồng);

Quá trình giải quyết vụ án, tại Văn bản số 2197/UBND-TNMT ngày 02/8/2021, UBND thành phố Đ trình bày:

Dự án nâng cấp QL1A đoạn Vinh- Đông Hà qua thành phố Đ do BQLDA PMU1 thuộc Bộ giao thông vận tải triển khai thực hiện từ năm 1997 và hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2000. Mặc dù dự án đã kết thúc nhưng công tác bồi thường, GPMB vẫn còn tồn đọng chưa giải quyết xong cho người dân có đất bị ảnh hưởng. Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định 518/QĐ-UBND ngày 24/3/2008 về việc giao Sở Thông vận tải làm chủ đầu tư thực hiện các dự án bồi thường giải phóng mặt bằng, nâng cấp QL1A năm 1997 đoạn đi qua thành phố Đ (giải quyết tồn đọng của dự án thực hiện từ năm 1997). Kết quả rà soát trên địa bàn thành phố Đ có 284 hộ tại xã Lộc Ninh (từ đường vào sân bay cũ đến giáp phường Bắc Lý) bị ảnh hưởng phần đất, còn các xã, phường như Bắc Lý, Đồng Phú, Hải Đình, P do phạm vi mở đường QL1A không ảnh hưởng đến diện tích đất của các hộ gia đình nên không bị thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ. UBND tỉnh đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do GPMB mở rộng Quốc lộ 1A (phần tồn đọng năm 1997) theo Quyết định số 916/QĐ - UBND ngày 24/4/2010 với số tiền 14.431.671.300 đồng và đã thực hiện chi trả tiền bồi thường theo quy định. Như vậy, việc thực hiện giải phóng mặt bằng mở rộng QL1A năm 1997 do BQLDA PMU1 thuộc Bộ giao thông vận tải thực hiện và Sở giao thông vận tải làm chủ đầu tư (phần giải quyết tồn đọng năm 1997 được thực hiện năm 2010) và được UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 24/4/2010. Do vậy, việc người dân khởi kiện yêu cầu UBND thành phố Đ tiếp tục giải quyết và bồi thường đất mở rộng Quốc lộ 1A năm 1997 là không có cơ sở giải quyết và không thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đ.

Ngoài ra, dự án Quốc lộ 1A năm 1997 được triển khai thực hiện từ năm 1997, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2000 và việc giải quyết bồi thường, hỗ trợ phần tồn đọng hoàn thành vào năm 2010 (theo Quyết định 916). Theo hồ sơ vụ án đến ngày 01/4/2021, người khởi kiện mới có đơn gửi Tòa án nhân dân tỉnh yêu cầu bồi thường do GPMB dự án mở rộng Quốc lộ 1A năm 1997 (sau 11 năm kể từ ngày UBND tỉnh giải quyết tồn đọng của dự án theo Quyết định 916). Do vậy, đến ngày 13/5/2021, Tòa án thụ lý giải quyết theo Thông báo thụ lý số 93/2021/TLST-HC ngày 17/5/2021 là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định

tại khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Căn cứ quy định tại khoản 18 Điều 55, khoản 1 Điều 57 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 về việc thực hiện các quyền của người bị kiện, UBND thành phố Đ đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 để đình chỉ giải quyết theo quy định.

Ngày 29/9/2021, Hội đồng xét xử sơ thẩm TAND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vụ án hành chính số 04/2021/QĐ-ST với lý do hết thời hiệu khởi kiện. Các ông, bà Q, Hương, Tuấn kháng cáo. TAND cấp cáo tại Đà Nẵng ban hành Quyết định giải quyết kháng cáo số 294/2021/QĐ-PT ngày 28/12/2021 tuyên hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vụ án hành chính số 04/2021/QĐ-ST ngày 29/9/2021 của TAND tỉnh Quảng Bình và chuyển vụ án cho TAND tỉnh Quảng Bình tiếp tục giải quyết vụ án (lý do thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày nhận được Thông báo số 1989/TB-UBND ngày 04/11/2020 và Thông báo số 2011/TB-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình). Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý lại vụ án số 11/2022/HC-ST ngày 16/02/2022.

Từ những nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2022/HC-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 3; khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính; các Điều 7, 18, 21, 31, 40 Luật khiếu nại năm 2011; điểm a khoản 6 Điều 38, Điều 39, Điều 44 Luật đất đai năm 2003; các điều 75, 80 Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử bác yêu cầu khởi kiện của ông bà Trần Thị Q, bà Dương Thị H và ông Bùi Minh T về việc yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố Đ tiếp tục giải quyết khiếu nại bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất theo Dự án nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn qua phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình năm 1997.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/08/2022 các bà Trần Thị Q, Dương Thị H và ông Bùi Minh T có đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung đối với Bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo bà Q, bà H và ông T cho rằng Bản án sơ thẩm nhận định về nguồn gốc đất của các ông bà là không đúng, việc thu hồi đất để mở rộng đường Quốc lộ 1A vào năm 1997 của các gia đình bà Q, bà H và ông T chưa được bồi thường hỗ trợ (bà Q bị ảnh hưởng diện tích 118,8m² bà H bị ảnh hưởng diện tích 97,6m² ông T bị ảnh hưởng diện tích 46m²). Nay bà Q, bà H và ông T yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa hoặc hủy Bản án sơ thẩm để buộc UBND thành phố Đ thực hiện việc bồi thường đối với diện tích bị ảnh hưởng.

Tại phiên Toà phúc thẩm, bà Q, bà H và ông T giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà Q, bà H và ông T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên Toà phúc thẩm. Xem xét kháng cáo của bà Trần Thị Q, bà Dương Thị H và ông Bùi Minh T, xét thấy:

[1]. Xem xét thửa đất của bà Trần Thị Q xét thấy: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00240/OSDTD do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/03/1991 mang tên ông Phạm Văn Lố (*chồng của bà Q*) tại thửa đất số 374 tờ bản đồ số 02 diện tích 590m². Theo kết quả đo đạc của Trung tâm kỹ thuật địa chính ngày 20/10/2013 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình phê duyệt ngày 04/11/2013 hiện trạng thửa đất của ông Lố, bà Q sử dụng tại thửa đất nêu trên có diện tích 602m², tăng so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 12m². Theo hiện trạng hiện nay của thửa đất do bà Q sử dụng có diện tích 477,5 m², do năm 2013 bị thu hồi mở đường Quốc lộ 1A với diện tích 54,3 m² (*Nhà nước đã bồi thường*), vỉa hè chưa thu hồi 74,2 m², tổng cộng diện tích 606m².

[2]. Xem xét thửa đất của ông Dương Văn D1 (*bố của bà H*) hiện do bà H sử dụng, xét thấy theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00166/QSDĐ do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/03/1991 mang tên ông Dương Văn D1 tại thửa đất số 422, tờ bản đồ số 02, diện tích 540m². Theo kết quả đo đạc của Trung tâm kỹ thuật địa chính ngày 21/10/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình phê duyệt ngày 04/11/2013, thửa đất của ông D1 có diện tích 549m² (*tăng 9m²*) so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo hiện trạng sử dụng đất hiện nay của bà H có diện tích 448,1m², do năm 2013 thu hồi mở đường Quốc lộ 1A diện tích 62,3 m² (*Nhà nước đã bồi thường*), vỉa hè chưa thu hồi 77,3 m², tổng cộng diện tích thửa đất của ông D1 587,7 m², lớn hơn diện tích được cấp Giấy chứng nhận 47,7 m².

[3]. Xem xét thửa đất của vợ chồng ông Bùi Minh T và bà Hoàng Thị Dí, xét thấy, ông T, bà Dí sử dụng thửa đất số 24, tờ bản đồ số 28 trước khi có Luật đất đai năm 1993, tuy nhiên không xác định được cụ thể diện tích đất. Theo ông T trình bày hiện trạng diện tích đất ông T sử dụng từ trước năm 1991 khoảng 280m², tuy nhiên, đến năm 2004 qua đo đạc, thẩm định để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì xác định thửa đất số 45, tờ bản đồ số 28 có diện tích theo

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 186982 ngày 30/08/2005 của UBND thành phố Đ thì diện tích chỉ có 99,8m², diện tích Nhà nước thu hồi bồi thường năm 2013 là 77,6 m², diện tích đất vỉa hè chưa thu hồi là 55m², tổng cộng 232,4m². Việc Nhà nước thu hồi đất vào năm 2013 không bồi thường, ông T đã khiếu nại và đã được giải quyết bồi thường theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 22/01/2018, đã bồi thường cho ông T, bà Dí phần diện tích đất 77,6 m² (*ông T không có ý kiến gì về phần đất này*). Ông T chỉ yêu cầu bồi thường phần diện tích đất 46m² bị ảnh hưởng do mở đường vào năm 1997.

[4]. Như vậy, cả 03 trường hợp bà Q, bà H và ông T đều đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình bà Q và gia đình bà H được cấp từ năm 1991, vợ chồng ông T, bà Dí được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2005. Sau khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có ai khiếu nại gì về diện tích đất đã ghi trong các Giấy chứng nhận đã được cấp, đây là những quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật. Đến năm 2013, bà Q, bà H và vợ chồng ông T sử dụng đất có hiện trạng diện tích lớn hơn diện tích được xác định trong các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 1991 và năm 2005. Qua đo đạc, thẩm định lại hiện trạng hiện nay thì diện tích đất mà bà Q, bà H và ông T yêu cầu bồi thường đều nằm giữa lòng đường Quốc lộ 1A, phần diện tích đất bà Q, bà H và ông T đang sử dụng và vỉa hè hiện tại (*bao gồm phần đất đang sử dụng, phần đất đã thu hồi xây dựng vỉa hè (đã có bồi thường năm 2013) và phần đất chưa thu hồi*) vẫn còn lớn hơn diện tích đất đã được Nhà nước công nhận tại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Theo quy định tại Điều 7, Điều lệ bảo vệ đường bộ ban hành kèm theo Nghị định số 203/HĐBT, ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng quy định như sau:

“NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ ĐƯỜNG BỘ

Điều 7.- Hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ quy định như sau:

1. Đối với đường tỉnh từ mép chân mái đường đắp và từ mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hay rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên, cụ thể.

- Hệ thống đường quốc lộ là 20m.

- Hệ thống đường tỉnh là 10m.”

Bà Q trình bày tại thời điểm mở đường Quốc lộ 1A năm 1997, đất vườn của bà Q cách tim đường quốc lộ 1A 6,5 m, bà H, ông T trình bày cho rằng phần đất Nhà nước đã mở đường năm 1997 thuộc quyền sử dụng của họ là không đúng, đất hành lang bảo vệ đường Quốc lộ 1A đã được quản lý bởi Nghị định số 203/HĐBT nêu trên, phạm vi đất nằm tiếp giáp đường Quốc lộ 1A, Nhà nước mở đường Quốc lộ 1 A vào năm 1997 là đất nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ đường bộ, thuộc quyền quản lý của Nhà nước, không giao cho ai, Nhà nước mở đường không bồi thường về đất là đúng quy định của pháp luật. Trên đất

hành lang bảo vệ nói trên, bà Q, bà H và vợ chồng ông T có chiếm dụng xây dựng một số công trình, nhà quán, sau khi có Dự án mở đường đã bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất cho bà Q, bà H và ông T, cũng không có ai khiếu nại thắc mắc gì về tài sản.

[5]. Theo trình bày của UBND thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tại Văn bản số 2197/UBND -TNMT ngày 02/8/2021, cho rằng Dự án nâng cấp QL1A đoạn Vinh- Đông Hà qua thành phố Đ do BQLDA PMU1 thuộc Bộ Giao thông vận tải triển khai thực hiện từ năm 1997 và hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2000. Sau khi dự án đã kết thúc có phát sinh một số khiếu nại liên quan, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo giải quyết xong theo Quyết định số 916/QĐ- UBND ngày 24/4/2010. Do vậy, việc người dân khởi kiện yêu cầu UBND thành phố Đ tiếp tục giải quyết và bồi thường đất mở rộng Quốc lộ 1A năm 1997 là không có cơ sở giải quyết và không thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đ. Tại xã P do phạm vi mở đường QL1A không ảnh hưởng đến diện tích đất của các hộ gia đình bà Q, bà H và ông T không bị thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, do vậy, đã không chấp nhận khiếu nại của các hộ nêu trên là có cơ sở.

[6]. Bà Trần Thị Q, bà Dương Thị H và ông Bùi Minh T cho rằng Nhà nước thu hồi đất nhưng chưa bồi thường, nay khiếu nại và khởi kiện để yêu cầu bồi thường là không có căn cứ pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của họ không bị xâm phạm.

Từ những phân tích nêu trên, tại Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Q, bà Dương Thị H và ông Bùi Minh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, theo yêu cầu của các đương sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xem xét, thẩm định, đo đạc lại hiện trạng, để đối chiếu diện tích thuộc quyền sử dụng hợp pháp của những người khởi kiện nhưng kết quả không có gì khác, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của bà Trần Thị Q, bà Dương Thị H và ông Bùi Minh T, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[7]. Do bác kháng cáo nên ông Bùi Minh T phải chịu án phí hành chính theo quy định của pháp luật, các bà Trần Thị Q, bà Dương Thị H là người cao tuổi được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[8]. Về chi phí tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm: Do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo nên bà Q, bà H và ông T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, số tiền 3.400.000 đồng theo quy định của pháp luật. *(bà Q, bà H và ông T nộp tạm ứng 6.000.000 đồng, Tòa án thực hiện ủy thác chi 3.400.000 đồng, trả lại 2.600.000 đồng cho bà Q, bà H và ông T đã nhận lại tiền ngày 22/12/2022).*

[9]. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí, không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của bà Trần Thị Q, bà Dương Thị H và ông Bùi Minh Tuấn, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; các Điều 7, 18, 21, 31, 40 Luật khiếu nại năm 2011; điểm a khoản 6 Điều 38, Điều 39, Điều 44 Luật đất đai năm 2003; các điều 75, 80 Luật đất đai năm 2013;

Xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Q, bà Dương Thị H, ông Bùi Minh T về việc yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố Đ tiếp tục giải quyết khiếu nại bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất theo Dự án nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn qua phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình năm 1997.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị Q, bà Dương Thị H được miễn án phí phúc thẩm; ông Bùi Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005056 ngày 14/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 358 Luật tổ tụng hành chính, bà Trần Thị Q, bà Dương Thị H và ông Bùi Minh T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.400.000 đồng, mỗi người phải chịu 1.333.000 đồng, các đương sự đã nộp đủ và Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chi phí.

5. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi